

Số: 2166/QĐ-ĐHAG

An Giang, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng cá nhân sinh viên và tập thể lớp đạt thành tích trong học tập và rèn luyện năm học 2023 – 2024 (DH22, DH23, DH24)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐT, ngày 21/8/2023 của Hội đồng Trường Đại học An Giang về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động tạm thời của Trường Đại học An Giang”;

Căn cứ Quyết định số 953/ĐHQG-CTSV, ngày 15/7/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-ĐHAG, ngày 28/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-ĐHAG, ngày 09/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành “Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học An Giang”;

Căn cứ danh sách đề nghị khen thưởng sinh viên của các Khoa;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen và tiền thưởng cho 490 sinh viên đạt loại Giỏi, Xuất sắc trong học tập và rèn luyện năm học 2023 - 2024 (danh sách đính kèm);

1. Mức khen thưởng đối với cá nhân và Tập thể lớp:

- Loại Xuất sắc: $300.000\text{đ}/\text{SV} \times 59 \text{ sv} = 17.700.000\text{đ}$

- Loại Giỏi: $200.000\text{đ}/\text{SV} \times 431 \text{ sv} = 86.200.000\text{đ}$

- Lớp đạt danh hiệu Xuất sắc: $500.000\text{đ} \times 06 \text{ lớp} = 3.000.000\text{đ}$

- Lớp đạt danh hiệu Tiên tiến: chỉ được tặng giấy khen.

2. Tổng số tiền khen thưởng: 106.900.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu chín trăm ngàn đồng)

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Hành chính – Tổng hợp, Kế hoạch – Tài vụ, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, CTSV.



Võ Văn Thắng

An Giang, ngày 17 tháng 9 năm 2024

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG TẬP THỂ LỚP (DH22, DH23, DH24)
ĐẠT DANH HIỆU XUẤT SẮC, TIÊN TIẾN NĂM HỌC 2023 - 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2166/QĐ-ĐHAG, ngày 17/9/2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

STT	LỚP	KHOA	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	DH22KH	KT-CN-MT	Xuất sắc	
2	DH23TO	Sư phạm	Xuất sắc	
3	DH24NV	Sư phạm	Xuất sắc	
4	DH22LY	Sư phạm	Tiên tiến	
5	DH23LY	Sư phạm	Tiên tiến	
6	DH24DL	Sư phạm	Tiên tiến	
7	DH24HH	Sư phạm	Tiên tiến	
8	DH24LY	Sư phạm	Tiên tiến	
9	DH24SI	Sư phạm	Tiên tiến	
10	DH24SU	Sư phạm	Tiên tiến	
11	DH24TO	Sư phạm	Tiên tiến	
12	DH22MK1	KT - QTKD	Tiên tiến	
13	DH22MK2	KT - QTKD	Xuất sắc	
14	DH23KT	KT - QTKD	Tiên tiến	
15	DH23MK	KT - QTKD	Xuất sắc	
16	DH24MK	KT - QTKD	Xuất sắc	
17	DH23AV	Ngoại ngữ	Tiên tiến	
18	DH24TY	NN - TNTN	Tiên tiến	
19	DH23CN	NN - TNTN	Tiên tiến	

Tổng cộng danh sách: 19 Tập thể lớp!

An Giang, ngày 17 tháng 9 năm 2024

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN ĐẠT LOẠI GIỎI, XUẤT SẮC
TRONG HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN NH: 2023 - 2024 (DH22, DH23, DH24)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2166/QĐ-ĐHAG, ngày 17/9/2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI CUỐI CÙNG	KHOA
1	DPM215527	Cao Thị Thu Thảo	DH22PM	8.51	87.75	Giỏi	CNTT
2	DPM215540	Nguyễn Hồng Trung	DH22PM	9.1	99.625	Xuất sắc	CNTT
3	DPM215512	Võ Thanh Phong	DH22PM	8.59	84	Giỏi	CNTT
4	DPM215498	Võ Lâm Huỳnh Phương Nghi	DH22PM	8.75	90.75	Giỏi	CNTT
5	DTH215782	Lê Hữu Sang	DH22TH1	8.69	97.25	Giỏi	CNTT
6	DTH215869	Trần Duy Đăng	DH22TH2	8.95	97.75	Giỏi	CNTT
7	DTH215924	Nguyễn A Huy	DH22TH2	8.9	97.69	Giỏi	CNTT
8	DTH215974	Nguyễn Tiến Khoa	DH22TH2	8.51	90.13	Giỏi	CNTT
9	DTH216152	Lê Võ Trung Thanh	DH22TH2	8.72	87.38	Giỏi	CNTT
10	DTH215900	Lê Kiều Hậu	DH22TH2	8.75	82.25	Giỏi	CNTT
11	DTH216157	Võ Phát Thành	DH22TH2	8.63	89.13	Giỏi	CNTT
12	DTH216158	Nguyễn Ngọc Thảo	DH22TH2	8.77	98.625	Giỏi	CNTT
13	DTH216201	Nguyễn An Toàn	DH22TH2	8.36	82.5	Giỏi	CNTT
14	DTH215901	Lý Phúc Hậu	DH22TH2	8.02	81.88	Giỏi	CNTT
15	DTH215952	Nguyễn Đình Minh Khang	DH22TH2	8.87	95.5	Giỏi	CNTT
16	DTH215964	Lưu Văn Khánh	DH22TH2	8.57	85.13	Giỏi	CNTT
17	DTH216055	Lê Quyền Nguyệt	DH22TH3	8.64	95.25	Giỏi	CNTT
18	DTH216117	Dư Thị Kim Quyên	DH22TH3	8.44	94.375	Giỏi	CNTT
19	DTH216058	Võ Thị Thanh Nhã	DH22TH3	8.68	96	Giỏi	CNTT
20	DTH216113	Hà Phú Quý	DH22TH3	8.9	98.25	Giỏi	CNTT
21	DTH216149	Nguyễn Thanh Thái	DH22TH3	8.39	88.75	Giỏi	CNTT
22	DTH215861	Huỳnh Thành Đạt	DH22TH4	8.8	96.38	Giỏi	CNTT
23	DTH216027	Lê Hoài Nam	DH22TH4	8.86	90.25	Giỏi	CNTT
24	DTH215884	Nguyễn Huỳnh Trí Hải	DH22TH4	8.5	95.75	Giỏi	CNTT
25	DTH215895	Nguyễn Thanh Hằng	DH22TH4	8.27	95	Giỏi	CNTT
26	DTH215852	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	DH22TH4	8.24	92.88	Giỏi	CNTT
27	DTH215955	Nguyễn Trọng Khang	DH22TH4	8.69	91.13	Giỏi	CNTT
28	DPM225452	Đoàn Trọng Nhân	DH23PM	9.17	93	Xuất sắc	CNTT
29	DPM225455	Huỳnh Nhật Phát	DH23PM	8.79	87.75	Giỏi	CNTT
30	DPM225411	Nguyễn Chánh Đăng	DH23PM	8.38	86.5	Giỏi	CNTT
31	DPM225425	Nguyễn Hậu Hữu	DH23PM	8.84	95.38	Giỏi	CNTT
32	DTH225642	Lê Chí Hiếu	DH23TH1	9.21	100	Xuất sắc	CNTT
33	DTH225657	Võ Thúy Huỳnh	DH23TH1	9.07	100	Xuất sắc	CNTT
34	DTH225685	Châu Thị Ngọc Loan	DH23TH1	8.92	100	Giỏi	CNTT
35	DTH225619	Đào Thị Mỹ Duyên	DH23TH1	8.01	87	Giỏi	CNTT
36	DTH225663	Nguyễn Kim Hương	DH23TH1	8	93.88	Giỏi	CNTT
37	DTH225703	Đoàn Hữu Nghĩa	DH23TH2	9	91	Xuất sắc	CNTT
38	DTH225724	Lương Bá Phú	DH23TH2	8.72	89.63	Giỏi	CNTT

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI CUỐI CÙNG	KHOA
39	DTH225725	Huỳnh Phúc	DH23TH2	9.23	92.25	Xuất sắc	CNTT
40	DTH225757	Lê Hoàng Tuấn	DH23TH2	9.16	100	Xuất sắc	CNTT
41	DTH225759	Bùi Sơn Thái	DH23TH2	8.75	96.88	Giỏi	CNTT
42	DTH225764	Đào Duy Thành	DH23TH2	8.69	100	Giỏi	CNTT
43	DTH225770	Nguyễn Hoàng Thi	DH23TH2	9.07	93.5	Xuất sắc	CNTT
44	DTH225797	Đặng Trần Quang vỹ	DH23TH2	8.16	89.63	Giỏi	CNTT
45	DTH225716	Nguyễn Hồng Tâm Như	DH23TH2	8.87	99.44	Giỏi	CNTT
46	DTH225649	Huỳnh Hà Huy	DH23TH3	8.86	99.065	Giỏi	CNTT
47	DTH225708	Lê Hiệp Nguyên	DH23TH3	9.34	100	Xuất sắc	CNTT
48	DTH225720	Lê Thị Kiều Oanh	DH23TH3	8.9	92.5	Giỏi	CNTT
49	DTH225681	Lý Đình Anh Khương	DH23TH3	8.41	97.25	Giỏi	CNTT
50	DTH225696	Nguyễn Minh Mẫn	DH23TH3	8.28	91.88	Giỏi	CNTT
51	DTH225667	Nguyễn Văn Kiệt	DH23TH3	8.82	93.5	Giỏi	CNTT
52	DPM235434	Cao Yên Khoa	DH24PM	8.65	96.88	Giỏi	CNTT
53	DPM235513	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	DH24PM	8.83	88	Giỏi	CNTT
54	DPM235440	Nguyễn Trần Thùy Lam	DH24PM	8.39	80.25	Giỏi	CNTT
55	DPM235479	Nguyễn Văn Thắng	DH24PM	8.36	84.38	Giỏi	CNTT
56	DTH235607	Lê Tuấn Anh	DH24TH1	8.26	92.63	Giỏi	CNTT
57	DTH235617	Nguyễn Văn Chiến	DH24TH1	8.87	91.63	Giỏi	CNTT
58	DTH235630	Đông Ngọc Phương Dung	DH24TH1	8.18	83.5	Giỏi	CNTT
59	DTH235644	Lê Nhựt Hào	DH24TH1	8.46	92.88	Giỏi	CNTT
60	DTH235658	Phan Thanh Hoài	DH24TH1	9.32	99.63	Xuất sắc	CNTT
61	DTH235712	Trần Trí Nhân	DH24TH2	8.86	94.75	Giỏi	CNTT
62	DTH235683	Trương Trung Kiên	DH24TH2	9.21	100	Xuất sắc	CNTT
63	DTH235701	Nguyễn Thị Trà My	DH24TH2	9.01	96.5	Giỏi	CNTT
64	DTH235702	Tổng Nhựt Nam	DH24TH2	8.07	92.88	Giỏi	CNTT
65	DTH235698	Nguyễn Đỗ Minh	DH24TH2	8.28	89	Giỏi	CNTT
66	DTH235802	Lâm Đức Trường	DH24TH3	8.28	82	Giỏi	CNTT
67	DTH235818	Lê Thị Tường Vy	DH24TH3	9.34	97	Xuất sắc	CNTT
68	DTH235785	Phan Thị Thanh Tiên	DH24TH3	8.33	91.75	Giỏi	CNTT
69	DTH235786	Phan Trung Tín	DH24TH3	8.16	84.13	Giỏi	CNTT
70	DTH235810	Trần Thị Bích Tuyên	DH24TH3	8.01	90.63	Giỏi	CNTT
71	DTH235800	Võ Trình Thanh Trúc	DH24TH3	9.26	96.38	Xuất sắc	CNTT
72	DTH235811	Võ Văn Tỷ	DH24TH3	9.09	85.5	Giỏi	CNTT
73	DTH235820	Vũ Thị Yến Vy	DH24TH3	8.19	83.13	Giỏi	CNTT
74	DVN219999	Nguyễn Văn Hoàng	DH22VN2	8.71	100	Giỏi	DL & VHNT
75	DVN226321	Nguyễn Văn Đạt	DH23VN1	9.03	90.5	Xuất sắc	DL & VHNT
76	DVN226451	Nguyễn Thị Ngọc Hân	DH23VN1	8.63	96.125	Giỏi	DL & VHNT
77	DVN226313	Đoàn Hữu Bằng	DH23VN1	8.44	95	Giỏi	DL & VHNT
78	DVN226345	Tăng Kim Hương	DH23VN1	8.34	86.88	Giỏi	DL & VHNT
79	DVN226334	Nguyễn Huỳnh Mỹ Hân	DH23VN1	8.39	89.5	Giỏi	DL & VHNT
80	DVN226448	Đỗ Bảo Minh Chiéc	DH23VN1	8.4	89.13	Giỏi	DL & VHNT
81	DVN226371	Hồ Thị Bảo Ngọc	DH23VN1	8.78	97.375	Giỏi	DL & VHNT
82	DVN226324	Nguyễn Thị Vũ Đồng	DH23VN1	8.61	88	Giỏi	DL & VHNT
83	DVN226453	Lại Phú Hòa	DH23VN1	8.71	81.38	Giỏi	DL & VHNT
84	DVN226306	Ngô Thị Huỳnh Anh	DH23VN1	8.5	87.88	Giỏi	DL & VHNT
85	DVN226354	Nguyễn Trọng Liên	DH23VN1	8.46	85	Giỏi	DL & VHNT

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI CUỐI CÙNG	KHOA
86	DVN226414	Nguyễn Thị Thanh Thảo	DH23VN2	8.43	92.5	Giỏi	DL & VHNT
87	DVN226404	Lê Thủy Tiên	DH23VN2	8.58	95.63	Giỏi	DL & VHNT
88	DVN226412	Phạm Minh Thành	DH23VN2	8.77	96.13	Giỏi	DL & VHNT
89	DVN226460	Hồ Thị Thanh Ngân	DH23VN2	8.38	97.63	Giỏi	DL & VHNT
90	DVN226382	Bùi Thị Huỳnh Như	DH23VN2	8.99	98	Giỏi	DL & VHNT
91	DVN236307	Đinh Ngọc Bảo	DH24VN1	8.58	99.815	Giỏi	DL & VHNT
92	DVN236322	Nguyễn Quốc Dương	DH24VN1	8.46	95.88	Giỏi	DL & VHNT
93	DVN236355	Trần Vũ Luân	DH24VN1	8.61	82.88	Giỏi	DL & VHNT
94	DVN236368	Trần Bích Ngân	DH24VN1	8.48	100	Giỏi	DL & VHNT
95	DVN236378	Nguyễn Lâm Nhi	DH24VN1	8.8	95.065	Giỏi	DL & VHNT
96	DVN236313	Hồ Hồng Cúc	DH24VN1	8.96	97.75	Giỏi	DL & VHNT
97	DVN236411	Lê Trương Minh Thư	DH24VN2	8.46	94.88	Giỏi	DL & VHNT
98	DVN236386	Nguyễn Thị Tâm Như	DH24VN2	8.53	90.25	Giỏi	DL & VHNT
99	DVN236447	Nguyễn Thị Bảo Vy	DH24VN2	8.44	88.38	Giỏi	DL & VHNT
100	DVN236451	Lê Đăng Như Ý	DH24VN2	9.05	92.88	Xuất sắc	DL & VHNT
101	DKH215007	Võ Bình Dương	DH22KH	9.21	95	Xuất sắc	KT - CN - MT
102	DKH215016	Hồ Hùng Tuấn	DH22KH	8.82	100	Giỏi	KT - CN - MT
103	DKH215008	Phạm Ngọc Linh	DH22KH	9.05	97.565	Xuất sắc	KT - CN - MT
104	DKH215001	Lý Nguyễn Ngọc Hân	DH22KH	8.35	89.25	Giỏi	KT - CN - MT
105	DKH234802	Phan Thị Bảo Châu	DH24KH	8.97	100	Giỏi	KT - CN - MT
106	DKH234814	Lê Thành Quân	DH24KH	9.1	96.75	Xuất sắc	KT - CN - MT
107	DKQ211405	Lê Thái Thanh Thùy	DH22KQ1	8.47	91.25	Giỏi	KT - QTKD
108	DKQ211436	Lê Thị Phương Dung	DH22KQ1	8.37	97.75	Giỏi	KT - QTKD
109	DKQ211582	Huỳnh Kim Anh	DH22KQ1	8.35	84.13	Giỏi	KT - QTKD
110	DKQ211452	Ngô Thị Cẩm Giang	DH22KQ2	8.37	96.75	Giỏi	KT - QTKD
111	DKQ211496	Nguyễn Thị Mỹ Ngoan	DH22KQ2	8.29	99.25	Giỏi	KT - QTKD
112	DKQ211541	Diệp Thị Ngọc Thuận	DH22KQ2	8.97	100	Giỏi	KT - QTKD
113	DKQ211537	Nguyễn Thanh Thảo	DH22KQ2	8.82	100	Giỏi	KT - QTKD
114	DKQ211430	Trương Văn Bửu	DH22KQ2	8.89	100	Giỏi	KT - QTKD
115	DKQ211441	Vũ Thị Bích Duy	DH22KQ2	8.79	100	Giỏi	KT - QTKD
116	DKQ211479	Nguyễn Thị Kiều Lan	DH22KQ2	8.49	100	Giỏi	KT - QTKD
117	DKQ211554	Lê Thị Ngọc Trâm	DH22KQ2	8.75	93.38	Giỏi	KT - QTKD
118	DKT212947	Nguyễn Thị Kim Ngân	DH22KT1	9.41	100	Xuất sắc	KT - QTKD
119	DKT213077	Nguyễn Thị Kim Xuyên	DH22KT1	8.79	100	Giỏi	KT - QTKD
120	DKT213006	Thượng Thị Ngọc Quyền	DH22KT1	9.28	100	Xuất sắc	KT - QTKD
121	DKT212931	Nguyễn Phước Lộc	DH22KT1	8.31	95.38	Giỏi	KT - QTKD
122	DKT212868	Đặng Minh Châu	DH22KT1	8.44	94.5	Giỏi	KT - QTKD
123	DKT213011	Mai Thành Tân	DH22KT1	8.67	98.375	Giỏi	KT - QTKD
124	DKT213050	Lê Thị Bảo Trân	DH22KT2	8.71	100	Giỏi	KT - QTKD
125	DKT212907	Nguyễn Thế Hoài	DH22KT2	8.99	99.19	Giỏi	KT - QTKD
126	DKT212909	Lâm Thị Kim Hồng	DH22KT2	8.91	97	Giỏi	KT - QTKD
127	DKT213053	Trần Thị Bích Trân	DH22KT2	8.47	90.63	Giỏi	KT - QTKD
128	DKT213021	Nguyễn Thị Kim Thảo	DH22KT2	8.19	95.5	Giỏi	KT - QTKD
129	DKT213039	Ngô Thị Cẩm Tiên	DH22KT2	8.43	88.88	Giỏi	KT - QTKD
130	DMK212205	Châu Nhứt Hào	DH22MK1	8.65	85.38	Giỏi	KT - QTKD
131	DMK212201	Nguyễn Hải Đăng	DH22MK1	8.59	98.25	Giỏi	KT - QTKD
132	DMK212144	Phạm Thị Huyền Diệu	DH22MK1	8.25	89	Giỏi	KT - QTKD

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI CUỐI CÙNG	KHOA
133	DMK212262	Nguyễn Văn Quý	DH22MK1	8.16	89.38	Giỏi	KT - QTKD
134	DMK212199	Lê Thị Hồng Đào	DH22MK1	8.56	96.625	Giỏi	KT - QTKD
135	DMK212215	Nguyễn Trúc Huỳnh	DH22MK2	9.04	96.13	Xuất sắc	KT - QTKD
136	DMK212303	Nguyễn Thị Thu Xuân	DH22MK2	8.81	91.88	Giỏi	KT - QTKD
137	DMK212229	Mai Huỳnh Mai	DH22MK2	8.88	93.5	Giỏi	KT - QTKD
138	DMK212231	Nguyễn Thị Mỹ Muội	DH22MK2	8.57	95.38	Giỏi	KT - QTKD
139	DMK212206	Huỳnh Thanh Hào	DH22MK2	8.86	98.63	Giỏi	KT - QTKD
140	DMK212278	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	DH22MK2	8.49	91.5	Giỏi	KT - QTKD
141	DMK212275	Đỗ Thị Cẩm Tiên	DH22MK2	8.39	91.625	Giỏi	KT - QTKD
142	DNH212527	Nguyễn Ngọc Huỳnh	DH22NH1	8.89	98.5	Giỏi	KT - QTKD
143	DNH212593	Nguyễn Tâm Như	DH22NH1	8.93	100	Giỏi	KT - QTKD
144	DNH212646	Lê Thị Anh Thư	DH22NH1	8.43	82.5	Giỏi	KT - QTKD
145	DQT211726	Quách Phượng Nghi	DH22QT1	8.97	100	Giỏi	KT - QTKD
146	DQT211740	Hồ Minh Phước	DH22QT1	8.73	96.13	Giỏi	KT - QTKD
147	DQT211802	Nguyễn Lư Trường Khải	DH22QT1	8.55	81.38	Giỏi	KT - QTKD
148	DQT211739	Trần Thị Kim Oanh	DH22QT1	8.87	90.88	Giỏi	KT - QTKD
149	DQT211845	Nguyễn Văn Ngoan	DH22QT2	9.16	98.38	Xuất sắc	KT - QTKD
150	DQT211870	Trần Huỳnh Như	DH22QT2	8.61	92.5	Giỏi	KT - QTKD
151	DQT211930	Nguyễn Phùng Thị Kim Tuyền	DH22QT2	8.61	93.63	Giỏi	KT - QTKD
152	DQT211817	Hà An Lộc	DH22QT2	8.7	91	Giỏi	KT - QTKD
153	DQT211919	Nguyễn Ngọc Trâm	DH22QT2	8.67	91.38	Giỏi	KT - QTKD
154	DQT211886	Hà Thanh Tấn	DH22QT2	8.86	93.875	Giỏi	KT - QTKD
155	DQT211893	Lê Thị Thảo	DH22QT2	8.54	94.88	Giỏi	KT - QTKD
156	DQT211853	Võ Thị Bích Ngọc	DH22QT2	8.31	88.38	Giỏi	KT - QTKD
157	DQT211928	Mai Anh Tuấn	DH22QT2	8.29	93	Giỏi	KT - QTKD
158	DKQ221431	Đào Thị Bích Ly	DH23KQ	9.08	98.19	Xuất sắc	KT - QTKD
159	DKQ221429	Dương Cao Tấn Lộc	DH23KQ	9.01	99.815	Xuất sắc	KT - QTKD
160	DKQ221477	Trần Ngọc Phương Vy	DH23KQ	9.24	99.25	Xuất sắc	KT - QTKD
161	DKQ221401	Lê Thành An	DH23KQ	9	90.5	Xuất sắc	KT - QTKD
162	DKQ221403	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	DH23KQ	8.77	81.63	Giỏi	KT - QTKD
163	DKQ221479	Võ Thị Như Ý	DH23KQ	8.9	100	Giỏi	KT - QTKD
164	DKQ221456	Nguyễn Minh Thiện	DH23KQ	8.4	90.25	Giỏi	KT - QTKD
165	DKT222027	Ngô Minh Luân	DH23KT	8.34	99.065	Giỏi	KT - QTKD
166	DKT222037	Nguyễn Thị Kim Ngân	DH23KT	8.83	94.44	Giỏi	KT - QTKD
167	DKT222083	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	DH23KT	8.81	97	Giỏi	KT - QTKD
168	DKT222090	Phan Ngọc Như Ý	DH23KT	8.59	94.125	Giỏi	KT - QTKD
169	DKT222008	Nguyễn Thanh Bình	DH23KT	8.69	96.38	Giỏi	KT - QTKD
170	DKT222081	Bùi Thị Ngọc Trâm	DH23KT	8.84	100	Giỏi	KT - QTKD
171	DKT222006	Phan Bảo Ân	DH23KT	8.4	87.63	Giỏi	KT - QTKD
172	DKT222034	Nguyễn Thị Tuyết Nga	DH23KT	8.03	100	Giỏi	KT - QTKD
173	DKT222055	Trần Thị Ngọc Quyên	DH23KT	8.54	96.25	Giỏi	KT - QTKD
174	DKT222001	Đặng Phước An	DH23KT	8.36	98.19	Giỏi	KT - QTKD
175	DKT222074	Trần Minh Thư	DH23KT	8.37	96.25	Giỏi	KT - QTKD
176	DKT222052	Lê Hồng Phát	DH23KT	8.55	98.625	Giỏi	KT - QTKD
177	DKT222014	Nguyễn Thị Thúy Hằng	DH23KT	8.51	100	Giỏi	KT - QTKD
178	DMK221769	Ngô Bảo Trọng	DH23MK	8.98	90.38	Giỏi	KT - QTKD
179	DMK221701	Nguyễn Ngọc Tuyết Anh	DH23MK	9.2	99.5	Xuất sắc	KT - QTKD

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI CUỐI CÙNG	KHOA
180	DMK221735	Huỳnh Lê Uyên Nhi	DH23MK	8.58	99.63	Giỏi	KT - QTKI
181	DMK221713	Phạm Ngọc Gia Hân	DH23MK	8.49	83.5	Giỏi	KT - QTKI
182	DMK221736	Huỳnh Thị Trúc Nhi	DH23MK	8.89	93.63	Giỏi	KT - QTKI
183	DMK221748	Trần Thị Tú Quyên	DH23MK	8.78	89.88	Giỏi	KT - QTKI
184	DMK221739	Trịnh Ngân Nhi	DH23MK	8.17	92.25	Giỏi	KT - QTKI
185	DMK221746	Nguyễn Thị Phương Quyên	DH23MK	8.3	91	Giỏi	KT - QTKI
186	DMK221759	Nguyễn Hữu Thành	DH23MK	8.68	96.63	Giỏi	KT - QTKI
187	DMK221765	Nguyễn Thị Anh Thư	DH23MK	8.22	84.13	Giỏi	KT - QTKI
188	DMK221764	Lê Thị Minh Thư	DH23MK	8.26	87.75	Giỏi	KT - QTKI
189	DMK221766	Trần Phước Thừa	DH23MK	8.84	96.815	Giỏi	KT - QTKI
190	DMK221733	Bùi Ngọc Nhi	DH23MK	8.27	98.25	Giỏi	KT - QTKI
191	DMK221784	Trần Thị Nhã Trang	DH23MK	8.63	84.5	Giỏi	KT - QTKI
192	DMK221749	Tạ Thị Ngọc Quyên	DH23MK	8.81	98.19	Giỏi	KT - QTKI
193	DNH221895	Lư Bích Ngọc Thúy	DH23NH	8.69	83.25	Giỏi	KT - QTKI
194	DNH221845	Đoàn Thị Lý	DH23NH	8.9	90.25	Giỏi	KT - QTKI
195	DNH221888	Nguyễn Minh Tuấn	DH23NH	8.57	96.13	Giỏi	KT - QTKI
196	DNH221891	Hồ Tấn Thành	DH23NH	8.46	93	Giỏi	KT - QTKI
197	DNH221854	Trần Thị Kim Ngân	DH23NH	8.11	92	Giỏi	KT - QTKD
198	DNH221837	Bùi Nguyễn Ngân Khánh	DH23NH	8.03	99.315	Giỏi	KT - QTKD
199	DNH221839	Võ Hữu Khuyên	DH23NH	8.12	95.25	Giỏi	KT - QTKD
200	DQT221604	Nguyễn Thị Anh Thư	DH23QT	8.65	99.5	Giỏi	KT - QTKD
201	DQT221580	Đặng Thị Mỹ Phương	DH23QT	8.38	94.38	Giỏi	KT - QTKD
202	DQT221581	Lê Huỳnh Mỹ Phương	DH23QT	8.23	82	Giỏi	KT - QTKD
203	DQT221536	Lê Thị Diễm Hương	DH23QT	8.79	91.88	Giỏi	KT - QTKD
204	DQT221502	Trần Huỳnh Thùy Anh	DH23QT	8.76	87	Giỏi	KT - QTKD
205	DQT221573	Bùi Đàm Phương Như	DH23QT	8.42	92.38	Giỏi	KT - QTKD
206	DQT221523	Trần Ngọc Vũ Hân	DH23QT	8.23	85.88	Giỏi	KT - QTKD
207	DQT221568	Triệu Xuân Ngọc	DH23QT	8.26	87.63	Giỏi	KT - QTKD
208	DQT221548	Võ Thị Thùy Linh	DH23QT	8.78	99.315	Giỏi	KT - QTKD
209	DQT221579	Đặng Thị Ánh Phương	DH23QT	8.27	94.75	Giỏi	KT - QTKD
210	DQT221565	Nguyễn Hồng Ngọc	DH23QT	8.67	100	Giỏi	KT - QTKD
211	DQT221622	Nguyễn Thị Kim Cương	DH23QT	8.41	95.38	Giỏi	KT - QTKD
212	DQT221609	Lê Thị Tú Trinh	DH23QT	8.87	97.38	Giỏi	KT - QTKD
213	DQT221504	Lê Thị Dạ Ca	DH23QT	8.81	96.13	Giỏi	KT - QTKD
214	DKQ231408	Mạc Mỹ Duyên	DH24KQ	9.12	100	Xuất sắc	KT - QTKD
215	DKQ231404	Lê Thị Ngọc Châu	DH24KQ	8.3	92.38	Giỏi	KT - QTKD
216	DKQ231483	Lê Hoàng Gia Linh	DH24KQ	8.98	92.25	Giỏi	KT - QTKD
217	DKQ231449	Nguyễn Ngọc Phương	DH24KQ	8.93	94.38	Giỏi	KT - QTKD
218	DKQ231468	Nguyễn Phạm Đình Trí	DH24KQ	8.19	83.13	Giỏi	KT - QTKD
219	DKQ231467	Trần Thị Ngọc Trang	DH24KQ	8.23	88	Giỏi	KT - QTKD
220	DKQ231451	Bùi Thị Mỹ Quyên	DH24KQ	8.28	91.13	Giỏi	KT - QTKD
221	DKQ231476	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	DH24KQ	8.51	87.88	Giỏi	KT - QTKD
222	DKQ231456	Dương Thị Thanh Thảo	DH24KQ	8.08	88.75	Giỏi	KT - QTKD
223	DKQ231473	Lê Thị Tươi	DH24KQ	8.65	81.5	Giỏi	KT - QTKD
224	DKQ231410	Tăng Huỳnh Hân	DH24KQ	8.86	97.625	Giỏi	KT - QTKD
225	DKT232299	Đặng Nhật Trường	DH24KT	9.09	92.565	Xuất sắc	KT - QTKD
226	DKT232221	Nguyễn Thị Cẩm Hương	DH24KT	9.24	100	Giỏi	KT - QTKD

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI CUỐI CÙNG	KHOA
227	DKT232212	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	DH24KT	9.16	96	Xuất sắc	KT - QTKD
228	DKT232230	Nguyễn Thị Bé Kiều	DH24KT	9.24	94.065	Giỏi	KT - QTKD
229	DKT232247	Đoàn Thị Bé Ngọc	DH24KT	9.08	91.88	Xuất sắc	KT - QTKD
230	DKT232202	Hồ Thị Lan Anh	DH24KT	8.35	92.63	Giỏi	KT - QTKD
231	DKT232242	Đinh Thị Kim Ngân	DH24KT	8.22	89.13	Giỏi	KT - QTKD
232	DKT232224	Nguyễn Thị Thu Hương	DH24KT	8.81	88	Giỏi	KT - QTKD
233	DKT232255	Đoàn Mỹ Nhi	DH24KT	8.93	87.63	Giỏi	KT - QTKD
234	DKT232284	Võ Thị Mỹ Tiên	DH24KT	8.68	89.13	Giỏi	KT - QTKD
235	DKT232201	Lê Huỳnh Nhân Ái	DH24KT	8.44	97.13	Giỏi	KT - QTKD
236	DKT232262	Neáng Sây Nich	DH24KT	8.51	85.5	Giỏi	KT - QTKD
237	DKT232250	Từ Thị Mỹ Ngọc	DH24KT	8.66	81.13	Giỏi	KT - QTKD
238	DKT232205	Nguyễn Huỳnh Ngọc Châu	DH24KT	8.62	93.63	Giỏi	KT - QTKD
239	DKT232226	Nguyễn Quốc Khánh	DH24KT	8.84	89	Giỏi	KT - QTKD
240	DKT232249	Trần Thái Bảo Ngọc	DH24KT	8.8	98.625	Giỏi	KT - QTKD
241	DKT232274	Phạm Dũng Sĩ	DH24KT	9.03	93.13	Giỏi	KT - QTKD
242	DKT232294	Nguyễn Thị Kiều Trinh	DH24KT	8.25	86.63	Giỏi	KT - QTKD
243	DKT232215	Võ Thị Ngọc Hà	DH24KT	8.47	99.5	Giỏi	KT - QTKD
244	DKT232304	Nguyễn Văn Cư	DH24KT	8.32	81.13	Giỏi	KT - QTKD
245	DMK231824	Phan Thanh Huy	DH24MK	8.99	99.19	Giỏi	KT - QTKD
246	DMK231835	Huỳnh Hồng Ngọc	DH24MK	9.24	98.25	Xuất sắc	KT - QTKD
247	DMK231856	Đào Thị Trúc Quyên	DH24MK	9.49	99.69	Xuất sắc	KT - QTKD
248	DMK231844	Nguyễn Kiều Bảo Như	DH24MK	9.2	100	Xuất sắc	KT - QTKD
249	DMK231806	Nguyễn Thái Bảo	DH24MK	9.17	92.38	Xuất sắc	KT - QTKD
250	DMK231882	Huỳnh Ngọc Phương Vy	DH24MK	8.81	84	Giỏi	KT - QTKD
251	DMK231841	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	DH24MK	8.68	92.75	Giỏi	KT - QTKD
252	DMK231857	Đặng Thị Như Quỳnh	DH24MK	8.59	89.38	Giỏi	KT - QTKD
253	DMK231855	Nguyễn Huỳnh Ngọc Quý	DH24MK	8.75	90.63	Giỏi	KT - QTKD
254	DMK231803	Ngô Tố Anh	DH24MK	8.45	95.38	Giỏi	KT - QTKD
255	DMK231823	Võ Thị Diễm Hương	DH24MK	8.55	82.75	Giỏi	KT - QTKD
256	DMK231821	Nguyễn Trung Hiếu	DH24MK	8.81	100	Giỏi	KT - QTKD
257	DMK231809	Lê Thị Mỹ Chi	DH24MK	8.8	98.5	Giỏi	KT - QTKD
258	DMK231839	Trần Phước Nhân	DH24MK	9.31	88.5	Giỏi	KT - QTKD
259	DNH232111	Trần Thị Mỹ Trang	DH24NH	9.22	96.69	Xuất sắc	KT - QTKD
260	DNH232096	Đặng Vương Huỳnh Thư	DH24NH	8.34	96.75	Giỏi	KT - QTKD
261	DNH232063	Lê Bảo Ngọc	DH24NH	8.53	95.25	Giỏi	KT - QTKD
262	DNH232018	Huỳnh Anh Duy	DH24NH	9.07	91.75	Xuất sắc	KT - QTKD
263	DNH232005	Trần Ngọc Trâm Anh	DH24NH	8.7	85.25	Giỏi	KT - QTKD
264	DNH232079	Lữ Bình Phương	DH24NH	8.12	86.75	Giỏi	KT - QTKD
265	DQT231640	Nguyễn Thị Như Lan	DH24QT	9.3	97.38	Xuất sắc	KT - QTKD
266	DQT231721	Trần Thị Như Ý	DH24QT	8.42	96.75	Giỏi	KT - QTKD
267	DQT231657	Trần Kim Ngân	DH24QT	8.89	93.63	Giỏi	KT - QTKD
268	DQT231685	Trần Thị Thu Thảo	DH24QT	8.41	88.38	Giỏi	KT - QTKD
269	DQT231601	Nguyễn Thị Khả Ái	DH24QT	8.88	92.5	Giỏi	KT - QTKD
270	DQT231617	Điền Phạm Tiến Đạt	DH24QT	8.58	88.75	Giỏi	KT - QTKD
271	DQT231627	Bùi Thị Hồng Huệ	DH24QT	8.1	87	Giỏi	KT - QTKD
272	DQT231708	Nguyễn Thị Trang	DH24QT	8.37	85.44	Giỏi	KT - QTKD
273	DQT231649	Nguyễn Thị Ngọc My	DH24QT	8.66	90.75	Giỏi	KT - QTKD

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI CUỐI CÙNG	KHOA
274	DQT231619	Phan Thị Ngọc Diệp	DH24QT	8.62	85.38	Giỏi	KT - QTKL
275	DQT231720	Phùng Thị Mỹ Xương	DH24QT	8.41	88.88	Giỏi	KT - QTKL
276	DQT231630	Phạm Thị Thanh Hương	DH24QT	8.92	93.5	Giỏi	KT - QTKL
277	DQT231698	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	DH24QT	8.59	87.38	Giỏi	KT - QTKL
278	DQT231611	Trần Thị Ngọc Anh	DH24QT	8.65	95	Giỏi	KT - QTKL
279	DCT214202	Phạm Thị Bảo Vân	DH22CT	8.84	98.44	Giỏi	Luật & KHC
280	DAV217390	Bùi Hiệp Lợi	DH22AV1	8.86	88.38	Giỏi	Ngoại ngữ
281	DAV217410	Trần Thị Kim Ngân	DH22AV1	8.73	91.13	Giỏi	Ngoại ngữ
282	DAV217448	Trần Minh Quân	DH22AV2	9.56	97.63	Xuất sắc	Ngoại ngữ
283	DAV217359	Trương Tuấn Đạt	DH22AV2	8.85	96.875	Giỏi	Ngoại ngữ
284	DAV217449	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	DH22AV2	8.39	84.88	Giỏi	Ngoại ngữ
285	DTA217575	Lê Huỳnh Kim	DH22TA1	8.81	94.63	Giỏi	Ngoại ngữ
286	DTA217945	Trần Huỳnh Ngọc Trâm	DH22TA1	8.46	93	Giỏi	Ngoại ngữ
287	DTA217868	Trần Thanh Quý	DH22TA1	8.56	93.5	Giỏi	Ngoại ngữ
288	DTA217995	Phan Thị Như Ý	DH22TA2	8.87	100	Giỏi	Ngoại ngữ
289	DTA217904	Trần Quốc Thắng	DH22TA2	8.56	89.75	Giỏi	Ngoại ngữ
290	DTA217702	Lưu Thị Thanh Huyền	DH22TA3	8.55	98.5	Giỏi	Ngoại ngữ
291	DTA217719	Phạm Duy Khang	DH22TA3	8.16	98	Giỏi	Ngoại ngữ
292	DTA217999	Kwok Chia Yi	DH22TA3	8.81	99.125	Giỏi	Ngoại ngữ
293	DAV227302	Dương Nhật Anh	DH23AV	8.47	92.25	Giỏi	Ngoại ngữ
294	DAV227303	Nguyễn Hồ Thiên Ân	DH23AV	8.78	94.88	Giỏi	Ngoại ngữ
295	DAV227304	Trần Ngọc Bảo Châu	DH23AV	8.51	90.25	Giỏi	Ngoại ngữ
296	DAV227305	Nguyễn Thị Huyền Chi	DH23AV	8.45	93.5	Giỏi	Ngoại ngữ
297	DAV227306	Đỗ Ngọc Thảo Duyên	DH23AV	8.37	81.13	Giỏi	Ngoại ngữ
298	DAV227309	Nguyễn Gia Đạt	DH23AV	9.18	85	Giỏi	Ngoại ngữ
299	DAV227312	Trương Phi Hồ	DH23AV	8.67	90	Giỏi	Ngoại ngữ
300	DAV227313	Lê Thị Cẩm Hồng	DH23AV	8.64	97.25	Giỏi	Ngoại ngữ
301	DAV227316	Phùng Hoàng Lực	DH23AV	8.83	96.25	Giỏi	Ngoại ngữ
302	DAV227321	Nguyễn Phạm An Nghi	DH23AV	8.76	98.13	Giỏi	Ngoại ngữ
303	DAV227330	Nguyễn Trúc Phương	DH23AV	8.51	83	Giỏi	Ngoại ngữ
304	DAV227333	Neáng Đa Ra	DH23AV	8.67	85.75	Giỏi	Ngoại ngữ
305	DAV227338	Trần Anh Toại	DH23AV	8.82	97.88	Giỏi	Ngoại ngữ
306	DAV227339	Lâm Kim Tường	DH23AV	8.87	97.88	Giỏi	Ngoại ngữ
307	DAV227353	Lê Thanh Vy	DH23AV	8.21	90.25	Giỏi	Ngoại ngữ
308	DAV227355	Trần Thị Ái Vy	DH23AV	8.56	84	Giỏi	Ngoại ngữ
309	DAV227356	Trần Thị Thanh Xuân	DH23AV	8.99	98	Giỏi	Ngoại ngữ
310	DAV227359	Huỳnh Thị Như Hằng	DH23AV	8.44	80	Giỏi	Ngoại ngữ
311	DTA227401	Dương Minh Tuấn An	DH23TA1	9.27	100	Giỏi	Ngoại ngữ
312	DTA227590	Đỗ Thị Kiều Quyên	DH23TA1	8.7	88.13	Giỏi	Ngoại ngữ
313	DTA227487	Huỳnh Như Nguyệt	DH23TA1	8.88	98.25	Giỏi	Ngoại ngữ
314	DTA227461	Nguyễn Thị Trúc Mai	DH23TA1	8.28	91	Giỏi	Ngoại ngữ
315	DTA227404	Hồ Quách Tổ Anh	DH23TA2	9.13	98	Xuất sắc	Ngoại ngữ
316	DTA227498	Võ Minh Nhị	DH23TA2	8.59	100	Giỏi	Ngoại ngữ
317	DTA227523	Lâm Thị Diễm Quỳnh	DH23TA2	8.76	97.88	Giỏi	Ngoại ngữ
318	DTA227527	Lê Võ Mỹ Tiên	DH23TA2	8.81	100	Giỏi	Ngoại ngữ
319	DTA227547	Trần Thị Hoàng Thương	DH23TA2	8.08	99.75	Giỏi	Ngoại ngữ
320	DTA227573	Nguyễn Thị Như Ý	DH23TA2	8.55	89	Giỏi	Ngoại ngữ

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI CUỐI CÙNG	KHOA
321	DAV237303	Trần Thị Hồng Anh	DH24AV	8.63	81.63	Giỏi	Ngoại ngữ
322	DAV237309	Nguyễn Huỳnh Hải Đăng	DH24AV	8.57	82.63	Giỏi	Ngoại ngữ
323	DAV237323	Nguyễn Thị Như Huỳnh	DH24AV	8.28	97.75	Giỏi	Ngoại ngữ
324	DAV237325	Trương Gia Kiệt	DH24AV	8.32	81.63	Giỏi	Ngoại ngữ
325	DAV237321	Lê Lâm Hùng	DH24AV	8.2	92.75	Giỏi	Ngoại ngữ
326	DAV237328	Phan Thành Lộc	DH24AV	8.6	97.38	Giỏi	Ngoại ngữ
327	DAV237329	Nguyễn Ngọc Bạch Long	DH24AV	8.21	95.38	Giỏi	Ngoại ngữ
328	DAV237334	Trần Phạm Văn Minh	DH24AV	8.67	88.38	Giỏi	Ngoại ngữ
329	DAV237344	Ngô Thiện Nhân	DH24AV	8.56	95.19	Giỏi	Ngoại ngữ
330	DAV237342	Trần Thị Khánh Ngọc	DH24AV	8.51	94.38	Giỏi	Ngoại ngữ
331	DAV237346	Lê Bình Phương Nhi	DH24AV	8.04	81	Giỏi	Ngoại ngữ
332	DAV237358	Nguyễn Thị Lam Phương	DH24AV	8.59	87	Giỏi	Ngoại ngữ
333	DAV237360	Võ Phạm Trang Phương	DH24AV	8.45	84.63	Giỏi	Ngoại ngữ
334	DAV237384	Nguyễn Hữu Tình	DH24AV	8.84	99.565	Giỏi	Ngoại ngữ
335	DAV237386	Nguyễn Thị Phương Trâm	DH24AV	8.34	88.75	Giỏi	Ngoại ngữ
336	DAV237390	Phan Thị Thanh Tú	DH24AV	8.65	88.5	Giỏi	Ngoại ngữ
337	DAV237392	Cao Huỳnh Nhã Uyên	DH24AV	8.34	95.5	Giỏi	Ngoại ngữ
338	DAV237394	Nguyễn Kỳ Vân	DH24AV	8.8	91	Giỏi	Ngoại ngữ
339	DAV237347	Lê Thị Ngọc Nhi	DH24AV	8.76	93.75	Giỏi	Ngoại ngữ
340	DTA237742	Dương Thị Cẩm Tiên	DH24TA2	8.57	94	Giỏi	Ngoại ngữ
341	DTA237779	Nguyễn Thị Bảo Xuyên	DH24TA2	8.24	82.25	Giỏi	Ngoại ngữ
342	DCN213642	Nguyễn Thành Hiệp	DH22CN	8.29	97.25	Giỏi	NN - TNTN
343	DCN213662	Trần Thị Thanh Ngân	DH22CN	8.55	94.625	Giỏi	NN - TNTN
344	DCN213672	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	DH22CN	8.92	98.25	Giỏi	NN - TNTN
345	DPN214083	Nguyễn Thủy Tiên	DH22PN	8.23	94	Giỏi	NN - TNTN
346	DPN214106	Trần Lâm Quế Hương	DH22PN	8.59	98.13	Giỏi	NN - TNTN
347	DSH213250	Phạm Bảo Trân	DH22SH	9.12	98.875	Xuất sắc	NN - TNTN
348	DSH213213	Võ Nhật Du	DH22SH	9.18	96.63	Xuất sắc	NN - TNTN
349	DSH213235	Lê Thị Thúy Nguyên	DH22SH	8.77	100	Giỏi	NN - TNTN
350	DSH213248	Phan Ngọc Anh Thư	DH22SH	8.69	98.315	Giỏi	NN - TNTN
351	DSH213210	Lý Quốc Anh	DH22SH	8.66	98.565	Giỏi	NN - TNTN
352	DTT213709	Trần Thanh Hiền	DH22TT	8.48	100	Giỏi	NN - TNTN
353	DBT223191	Trần Quốc Kiệt	DH23BT1	8.41	93.75	Giỏi	NN - TNTN
354	DBT223178	Đặng Thị Hồng Gấm	DH23BT1	8.38	80.25	Giỏi	NN - TNTN
355	DBT223182	Lê Trung Hậu	DH23BT1	8.57	89.38	Giỏi	NN - TNTN
356	DBT223295	Đỗ Thanh Vy	DH23BT2	8.21	88.38	Giỏi	NN - TNTN
357	DBT223239	Cao Hoàng Phúc	DH23BT2	9.06	100	Xuất sắc	NN - TNTN
358	DCN223001	Nguyễn Thị Mỹ An	DH23CN	8.19	92.25	Giỏi	NN - TNTN
359	DCN223009	Lưu Thị Diệu Hiền	DH23CN	8.16	90.88	Giỏi	NN - TNTN
360	DCN223004	Nguyễn Thị Kim Chi	DH23CN	8.06	89	Giỏi	NN - TNTN
361	DCN223006	Nguyễn Thị Thu Hà	DH23CN	8.37	93.38	Giỏi	NN - TNTN
362	DTP222870	Đỗ Thị Yên Nhi	DH23TP1	8.76	100	Giỏi	NN - TNTN
363	DTP222857	Nguyễn Thị Diễm My	DH23TP1	8.58	97.13	Giỏi	NN - TNTN
364	DTP222803	Bùi Thị Ngọc Anh	DH23TP1	8.63	95.5	Giỏi	NN - TNTN
365	DTP222863	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	DH23TP1	8.99	97.13	Giỏi	NN - TNTN
366	DTP222865	Đỗ Trần Hồng Ngọc	DH23TP1	8.29	93.75	Giỏi	NN - TNTN
367	DTP222866	Lê Hoàng Bảo Ngọc	DH23TP1	8.75	92.63	Giỏi	NN - TNTN

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI CUỐI CÙNG	KHOA
368	DTP222845	Huỳnh Quốc Khánh	DH23TP1	8.78	94	Giỏi	NN - TNTN
369	DTP222821	Lê Hà Trà Giang	DH23TP1	8.04	88.38	Giỏi	NN - TNTN
370	DTP222822	Nguyễn Hồ Vũ Hải	DH23TP1	8.47	90.88	Giỏi	NN - TNTN
371	DTP222802	Nguyễn Thị Thúy An	DH23TP1	8.53	100	Giỏi	NN - TNTN
372	DAT233101	Đình Thị Y Bình	DH24AT	8.68	83.75	Giỏi	NN - TNTN
373	DAT233102	Nguyễn Trần Quốc Huy	DH24AT	8.24	80.38	Giỏi	NN - TNTN
374	DCN233209	Phạm Thị Luyến	DH24CN	8.23	90.63	Giỏi	NN - TNTN
375	DSH232780	Nguyễn Minh Trí	DH24SH	9.59	99.69	Xuất sắc	NN - TNTN
376	DSH232759	Ngô Quốc Thắng	DH24SH	9.37	100	Xuất sắc	NN - TNTN
377	DSH232743	Nguyễn Tường Nhi	DH24SH	8.27	89.5	Giỏi	NN - TNTN
378	DSH232773	Trần Quốc Toàn	DH24SH	8.66	82.38	Giỏi	NN - TNTN
379	DTP232901	Châu Việt An	DH24TP	9.24	93.13	Xuất sắc	NN - TNTN
380	DTP233023	Nguyễn Thị Kim Yên	DH24TP	8.88	91	Giỏi	NN - TNTN
381	DTP233004	Nguyễn Chanh Thy	DH24TP	8.75	91.13	Giỏi	NN - TNTN
382	DTP232955	Nguyễn Thị Diễm My	DH24TP	8.84	94.38	Giỏi	NN - TNTN
383	DTP232994	Phạm Văn Tại	DH24TP	8.25	94.88	Giỏi	NN - TNTN
384	DTY233802	Nguyễn Phan Quỳnh Dao	DH24TY	8.49	91.5	Giỏi	NN - TNTN
385	DTY233805	Phạm Vũ Hà	DH24TY	8.48	87.38	Giỏi	NN - TNTN
386	DTY233801	Lê Nguyễn Yến Anh	DH24TY	8.16	86.25	Giỏi	NN - TNTN
387	DTY233821	Trương Mỹ Tiên	DH24TY	8.23	88.38	Giỏi	NN - TNTN
388	DTY233807	Lại Thị Hồng Hạnh	DH24TY	8.23	84.25	Giỏi	NN - TNTN
389	DTY233828	Phạm Ngọc Duy	DH24TY	9.09	88.75	Giỏi	NN - TNTN
390	DDL211276	Nguyễn Thị Vân Anh	DH22DL	9.44	100	Xuất sắc	Sư phạm
391	DDL211272	Nguyễn Hoàng Siêu	DH22DL	8.94	98.565	Giỏi	Sư phạm
392	DDL211333	Nguyễn Thành Tâm	DH22DL	8.82	81.75	Giỏi	Sư phạm
393	DDL218103	Nguyễn Lê Tường Vy	DH22DL	8.57	85.38	Giỏi	Sư phạm
394	DDL211327	Trần Thị Y Phụng	DH22DL	8.44	81.63	Giỏi	Sư phạm
395	DDL211271	Phạm Thị Lan Nghi	DH22DL	8.32	91.5	Giỏi	Sư phạm
396	DGT210634	Bạch Thị Mộng Nhi	DH22GT2	8.58	95	Giỏi	Sư phạm
397	DHH211048	Phạm Hữu Đức	DH22HH	8.58	92.25	Giỏi	Sư phạm
398	DHH211056	Nguyễn Yến Khoa	DH22HH	9	98.565	Xuất sắc	Sư phạm
399	DHH211058	Lê Quốc Liệt	DH22HH	9.23	96	Xuất sắc	Sư phạm
400	DHH211076	Nguyễn Huỳnh Kim Trang	DH22HH	8.34	86.5	Giỏi	Sư phạm
401	DHH211081	Trương Văn Tứ	DH22HH	8.45	98.69	Giỏi	Sư phạm
402	DLY211014	Nguyễn Thị Thúy Huyền	DH22LY	8.81	96.25	Giỏi	Sư phạm
403	DLY211025	Nguyễn Chí Tiến	DH22LY	8.88	89	Giỏi	Sư phạm
404	DMN210121	Nguyễn Trường Bảo Vy	DH22MN	8.88	100	Giỏi	Sư phạm
405	DNV211142	Lê Văn Nhân	DH22NV	9.06	100	Xuất sắc	Sư phạm
406	DNV211131	Trương Hoàng Hân	DH22NV	9.23	100	Xuất sắc	Sư phạm
407	DNV211129	Võ Nhật Hào	DH22NV	9.05	94.065	Xuất sắc	Sư phạm
408	DNV211135	Hồ Đăng Khoa	DH22NV	8.39	88.88	Giỏi	Sư phạm
409	DNV211167	Nguyễn Thị Ngọc Tươi	DH22NV	8.32	80.88	Giỏi	Sư phạm
410	DNV211160	Trần Quốc Toàn	DH22NV	8.64	90.63	Giỏi	Sư phạm
411	DSU211199	Nguyễn Phú Châu	DH22SU	8.84	90.565	Giỏi	Sư phạm
412	DSU211201	Hà Nguyễn Khánh Duy	DH22SU	8.92	99.815	Giỏi	Sư phạm
413	DSU211211	Vũ Thị Giao Linh	DH22SU	8.9	97.88	Giỏi	Sư phạm
414	DGT220107	Lê Thị Kim Anh	DH23GT1	8.41	99.25	Giỏi	Sư phạm

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI CUỐI CÙNG	KHOA
415	DGT220110	Trần Huỳnh Phương Anh	DH23GT1	8.34	96.88	Giỏi	Sư phạm
416	DGT220141	Trần Thị Xuân Hương	DH23GT1	8.42	91.5	Giỏi	Sư phạm
417	DGT220154	Lương Phương Linh	DH23GT1	8.28	95.5	Giỏi	Sư phạm
418	DGT220157	Trần Chí Linh	DH23GT1	8.58	95.88	Giỏi	Sư phạm
419	DGT220246	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	DH23GT1	8.6	89.5	Giỏi	Sư phạm
420	DGT220191	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	DH23GT2	8.11	98.75	Giỏi	Sư phạm
421	DGT220219	Hồ Thị Mỹ Trang	DH23GT2	8.2	100	Giỏi	Sư phạm
422	DGT220220	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	DH23GT2	8.04	99.88	Giỏi	Sư phạm
423	DGT220199	Đỗ Mỹ Tú	DH23GT2	8.2	96	Giỏi	Sư phạm
424	DHH220401	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	DH23HH	8.23	86.5	Giỏi	Sư phạm
425	DHH220402	Lê Quang Đước	DH23HH	8.18	94.13	Giỏi	Sư phạm
426	DHH220403	Thái Văn Giang	DH23HH	8.77	94.63	Giỏi	Sư phạm
427	DHH220410	Chu Huy Phú	DH23HH	9.39	98.25	Xuất sắc	Sư phạm
428	DHH220415	Nguyễn Thị Ngọc Anh	DH23HH	8.45	97.5	Giỏi	Sư phạm
429	DLY220354	Huỳnh Tấn Duy	DH23LY	8.37	87	Giỏi	Sư phạm
430	DLY220358	Võ Thị Cẩm Tiên	DH23LY	8.16	90.25	Giỏi	Sư phạm
431	DLY220361	Trương Thị Bảo Trân	DH23LY	8.45	89.88	Giỏi	Sư phạm
432	DNV220470	Cao Hồ Kim Quyên	DH23NV	8.77	93.13	Giỏi	Sư phạm
433	DNV220461	Nguyễn Văn Mẫn	DH23NV	8.44	99.94	Giỏi	Sư phạm
434	DSU220502	Phan Thiên Kim	DH23SU	8.5	96.63	Giỏi	Sư phạm
435	DSU220503	Lê Quốc Khanh	DH23SU	8.96	100	Giỏi	Sư phạm
436	DSU220504	Trần Vũ Luân	DH23SU	9.33	100	Xuất sắc	Sư phạm
437	DSU220507	Nguyễn Thị Thúy Oanh	DH23SU	8.61	99.315	Giỏi	Sư phạm
438	DSU220510	Nguyễn Hoàng Viên	DH23SU	9.19	100	Xuất sắc	Sư phạm
439	DSU220511	Võ Thành Vinh	DH23SU	8.6	90.5	Giỏi	Sư phạm
440	DSU220512	Trần Thị Tú Trinh	DH23SU	8.71	84.25	Giỏi	Sư phạm
441	DTO220308	Đặng Trần Quốc Kỳ	DH23TO	9.27	95.25	Xuất sắc	Sư phạm
442	DTO220306	Cao Hoàng Kiệt	DH23TO	9.2	97.25	Xuất sắc	Sư phạm
443	DTO220309	Lê Thị Lụa	DH23TO	8.3	94.25	Giỏi	Sư phạm
444	DTO220319	Lương Thị Minh Thư	DH23TO	8.19	88.75	Giỏi	Sư phạm
445	DDL231118	Huỳnh Thị Thanh Trúc	DH24DL	8.49	87.75	Giỏi	Sư phạm
446	DDL231111	Nguyễn Thị Kim Ngọc	DH24DL	8.56	82.13	Giỏi	Sư phạm
447	DDL231108	Chau Si Kim Ngân	DH24DL	8.67	86.25	Giỏi	Sư phạm
448	DDL231102	Trần Thị Thu Hà	DH24DL	8.18	90.25	Giỏi	Sư phạm
449	DGT230202	Âu Ân Ân	DH24GT1	9.05	96.5	Xuất sắc	Sư phạm
450	DGT230203	Huỳnh Thị Ngọc Anh	DH24GT1	8.29	94.38	Giỏi	Sư phạm
451	DGT230278	Nguyễn Thị Trúc Mai	DH24GT1	8.49	97	Giỏi	Sư phạm
452	DHH230701	Nguyễn Thị Mỹ An	DH24HH	8.88	93.5	Giỏi	Sư phạm
453	DHH230702	Dương Thị Bảo Hân	DH24HH	9	98.125	Giỏi	Sư phạm
454	DHH230706	Nguyễn Đăng Khoa	DH24HH	8.68	92.63	Giỏi	Sư phạm
455	DHH230708	Lê Bảo Lụa	DH24HH	8.8	93.5	Giỏi	Sư phạm
456	DHH230712	Huỳnh Thái Tâm Như	DH24HH	8.59	89.63	Giỏi	Sư phạm
457	DHH230715	Nguyễn Hữu Tâm	DH24HH	8.42	94.13	Giỏi	Sư phạm
458	DHH230718	Cao Mỹ Tú	DH24HH	8.6	92.63	Giỏi	Sư phạm
459	DLY230604	Huỳnh Văn Trọng Em	DH24LY	8.62	96	Giỏi	Sư phạm
460	DLY230609	Võ Quốc Huy	DH24LY	8.28	88.75	Giỏi	Sư phạm
461	DLY230608	Nguyễn Trần Hoài Huy	DH24LY	8.4	84.75	Giỏi	Sư phạm

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI CUỐI CÙNG	KHOA
462	DNV230922	Huỳnh Ngọc Nam Phương	DH24NV	9.04	100	Xuất sắc	Sư phạm
463	DNV230903	Nguyễn Văn Bình	DH24NV	8.38	87.5	Giỏi	Sư phạm
464	DNV230905	Lê Thảo Duyên	DH24NV	8.74	99.25	Giỏi	Sư phạm
465	DNV230914	Đặng Thị Kim Ngân	DH24NV	8.17	91.5	Giỏi	Sư phạm
466	DNV230915	Trần Thị Kim Ngân	DH24NV	8.61	91	Giỏi	Sư phạm
467	DNV230925	Nguyễn Ngọc Thơ	DH24NV	8.69	89.5	Giỏi	Sư phạm
468	DNV230928	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	DH24NV	8.03	93.625	Giỏi	Sư phạm
469	DNV230929	Lâm Thị Tường Vi	DH24NV	8.37	98.375	Giỏi	Sư phạm
470	DSI230802	Trần Thị Phương Anh	DH24SI	8.58	94.38	Giỏi	Sư phạm
471	DSI230807	Võ Huỳnh Công Lý	DH24SI	8.39	83.38	Giỏi	Sư phạm
472	DSI230814	Nguyễn Đặng Anh Thư	DH24SI	8.54	96.13	Giỏi	Sư phạm
473	DSI230815	Nguyễn Thị Minh Thư	DH24SI	8.55	98.88	Giỏi	Sư phạm
474	DSU231001	Lê Quốc Anh	DH24SU	8.53	96.44	Giỏi	Sư phạm
475	DSU231002	Võ Thị Ngọc Anh	DH24SU	8.99	100	Giỏi	Sư phạm
476	DSU231010	Nguyễn Thị Kim Linh	DH24SU	8.1	93	Giỏi	Sư phạm
477	DSU231012	Nguyễn Thị Ngọc Mẫn	DH24SU	8.18	91	Giỏi	Sư phạm
478	DSU231013	Lê Thị Thanh Ngân	DH24SU	8.45	97.44	Giỏi	Sư phạm
479	DSU231017	Huỳnh Thị Thủy Tiên	DH24SU	8.71	91.13	Giỏi	Sư phạm
480	DTO230505	Trần Nguyễn Như Hào	DH24TO	8.39	96.63	Giỏi	Sư phạm
481	DTO230515	Nguyễn Thị Ngọc Tố	DH24TO	8.38	93.75	Giỏi	Sư phạm
482	DTO230519	Hồ Mai Tuyết Vy	DH24TO	8.08	86.63	Giỏi	Sư phạm
483	DVH231239	Thái Lâm Trường	DH24VH	8.8	98.88	Giỏi	Sư phạm
484	DVH231226	Nguyễn Thanh Thảo	DH24VH	8.77	94.88	Giỏi	Sư phạm
485	DVH231240	Hồ Thị Ngọc Tuyền	DH24VH	8.62	86.75	Giỏi	Sư phạm
486	DVH231201	Trần Văn Biên	DH24VH	8.41	93.63	Giỏi	Sư phạm
487	DVH231205	Phan Thị Phương Dung	DH24VH	8.31	82.75	Giỏi	Sư phạm
488	DVH231208	Lê Thị Ngọc Huệ	DH24VH	8.53	90.5	Giỏi	Sư phạm
489	DVH231241	Nguyễn Thị Hồng Vân	DH24VH	8.51	90.25	Giỏi	Sư phạm
490	DVH231213	Bùi Thị Xuân Mai	DH24VH	8.11	81.25	Giỏi	Sư phạm

Tổng cộng danh sách có 490 sinh viên. Trong đó: 59 loại Xuất sắc và 431 loại Giỏi./